

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ  
CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 27

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC



**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 27**

-----

*Hà Tĩnh, tháng 5 năm 2018*

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

**Thời gian:** 7h00' ngày 30 tháng 5 năm 2018 (01 buổi)

**Địa điểm:** Hội trường Văn phòng Công ty – số 155 - đường Trần Phú –  
TX. Hồng Lĩnh – Hà Tĩnh.

TT	Nội dung	Thời gian	Tổ chức thực hiện
1	Đón tiếp Đại biểu, cổ đông, Chương trình văn nghệ	7h00' – 7h30'	Ban Tổ chức và Ông Lê Văn Thông
2	Chào cờ	7h30' - 7h35'	Ông Dương Văn Đản -
3	Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu	7h35' - 7h45'	Ông Nguyễn Văn Thảo - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
4	Thông qua Nội quy, Quy chế làm việc của Đại hội	7h45' - 7h55'	Ông Võ Việt Thắng - TV HĐQT
5	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	7h55' – 8h00'	Ông Lê Văn Thông
6	Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký ĐH; - Mời đoàn chủ tịch; Đoàn thư ký lên làm việc	8h00' - 8h5'	Ông Nguyễn Văn Thảo
7	Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2017, KH XSKD năm 2018	8h5' - 8h35'	Ông Dương Văn Đản
8	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017, KH năm 2018; Kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017.	8h35' - 9h00'	Ông Nguyễn Văn Thảo
9	Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2017	9h00' - 9h15'	Ông Nguyễn Hồng Phong - TB Kiểm soát
10	Báo cáo tài chính của Công ty năm 2017 đã kiểm toán; Phương án trả thù lao HĐQT, BKS, năm 2017 và kế hoạch 2018; Kế hoạch chi phí quản lý công ty năm 2018	9h15' – 9h30'	Bà Nguyễn Thị Kim - TV HĐQT, kế toán trưởng
11	Đại hội thảo luận, góp ý bổ sung vào các báo cáo.	9h30' - 10h00'	Đoàn Chủ tịch Đại hội
12	Bầu ban kiểm phiếu	10h00' - 10h05'	Chủ tọa Đại hội
13	Biểu quyết các nội dung: - Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2017, KH SXKD năm 2018; - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017, KH năm 2018; - Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2017; - Báo cáo tài chính của Công ty năm 2017	10h05' - 10h30'	Đoàn Chủ tịch Đại hội

	<p>đã kiểm toán;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết toán thù lao HĐQT, BKS, năm 2017, KH năm 2018;</li> <li>- Duyệt kế hoạch chi phí quản lý công ty năm 2018;</li> <li>- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.</li> <li>- Xin ý kiến cổ đông phê chuẩn việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty</li> </ul>		
14	Đại hội nghỉ giải lao	10h30'-11h00'	
15	Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết các nội dung	11h00'-11h10'	Ban kiểm phiếu
16	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	11h10'-11h20'	Đoàn Thư ký
17	Tuyên bố Bế mạc Đại hội	11h20'-11h25'	Chủ tọa Đại hội

**TM. BAN TỔ CHỨC**



## NỘI QUY ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Để góp phần tổ chức Đại hội đồng cổ thường niên năm 2018 đạt kết quả cao. Ban tổ chức Đại hội yêu cầu các cổ đông về dự Đại hội thực hiện tốt các điều nội quy sau :

1. Tất cả các cổ đông có mặt đầy đủ, đúng giờ và địa điểm theo quy định.
2. Các cổ đông về dự đại hội ăn mặc văn minh, lịch sự.
3. Các cổ đông cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung trí tuệ, chuẩn bị ý kiến tham gia thảo luận khi được đoàn chủ tịch đồng ý, nội dung phát biểu phải rõ ràng, ngắn gọn ( Một cổ đông phát biểu không quá 10 phút )
4. Các cổ đông về dự đại hội không được vắng mặt trong quá trình diễn ra Đại hội. Có trách nhiệm giữ gìn trật tự, vệ sinh chung trong hội trường và khu vực Đại hội.
5. Các cổ đông về dự Đại hội không được hút thuốc lá trong hội trường, mang chất cháy, chất nổ vào trong và khu vực diễn ra Đại hội, không mở máy di động (Nếu có việc cần thì cài chế độ rung và giữ trật tự, ra ngoài hội trường để đàm thoại); không làm việc riêng, nói chuyện riêng trong thời gian đại hội.
6. Các cổ đông phải giữ gìn tài liệu, bảo vệ cơ sở vật chất, thiết bị tại hội trường và tư trang cá nhân...Các phương tiện, ô tô, xe máy của các cổ đông về dự Đại hội phải để đúng nơi quy định.

Trên đây là nội quy của Đại hội. Ban tổ chức Đại hội yêu cầu các Cổ đông quán triệt, thực hiện nghiêm túc các nội quy đã đề ra./.

**BAN TỔ CHỨC**



## QUI CHẾ

### TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

#### **Điều 1 - Phạm vi áp dụng :**

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ( gọi tắt là " Đại hội" ) của Công ty cổ phần Sông Đà 27 ( gọi tắt là " Công ty ")

#### **Điều 2 - Đối tượng áp dụng.**

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

#### **Điều 3 - Đoàn chủ tịch.**

- Đoàn chủ tịch có 03 người gồm Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty và các thành viên HĐQT do Hội đồng quản trị giới thiệu Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa đại hội.

- Đoàn chủ tịch có các nhiệm vụ sau:

- (1) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình dự kiến.
- (2) Hướng dẫn các đại biểu tham luận.
- (3) Trả lời những vấn đề do đại hội yêu cầu.

#### **Điều 4 - Quyền hạn và trách nhiệm của chủ tọa Đại hội.**

Chủ tọa có trách nhiệm điều hành Đại hội đồng cổ đông theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chủ tọa có quyền dừng phát biểu của cổ đông khi thấy cần thiết.

Chủ tọa có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến đóng góp của Đại hội, kết luận những vấn đề được Đại hội đưa ra thảo luận tại Đại hội.

#### **Điều 5 - Ban thư ký Đại hội.**

Chủ tọa chỉ định ban thư ký và thông qua Đại hội đồng cổ đông, Ban thư ký thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Ghi biên bản đại hội một cách trung thực.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông.
- Các nhiệm vụ khác do Đoàn chủ tịch phân công.

#### **Điều 6 - Nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội.**

- Đăng ký dự họp trước ngày khai mạc Đại hội.
- Mỗi cổ đông hoặc người được uỷ quyền tham dự đại hội khi tới đại hội phải mang theo chứng minh thư nhân dân để kiểm tra tư cách cổ đông và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức.



- Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế tại Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

**Điều 7 - Quyền và trách nhiệm của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.**

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do HĐQT quyết định thành lập, có trách nhiệm giúp ban tổ chức kiểm tra tư cách của các cổ đông hoặc người đại diện theo đúng các quy định của Pháp luật. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội.

**Điều 8 - Quyền và nghĩa vụ của ban kiểm phiếu.**

**1. Thể thức bầu ban kiểm phiếu.**

Đại hội đồng cổ đông bầu ban kiểm phiếu không quá 05 người theo đề nghị của chủ tọa Đại hội.

**2. Quyền và trách nhiệm của ban kiểm phiếu.**

Ban kiểm phiếu làm việc độc lập trong khuôn khổ chương trình và thời gian làm việc của Đại hội. Thu phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu. Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

**Điều 9 - Điều kiện tiến hành Đại hội.**

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đến ngày / /2018 để phục vụ công tác chuẩn bị Đại hội.

Trường hợp Đại hội được triệu tập lại lần 2 do lần đầu triệu tập không đủ số lượng Đại biểu cần thiết thì Đại hội chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 10 - Nguyên tắc phát biểu ý kiến.**

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu qua Ban thư ký. Khi phát biểu thì phải giới thiệu biểu quyết và chỉ được phát biểu khi được sự nhất trí của Chủ tọa. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và tránh trùng lặp.

**Điều 11 - Biểu quyết các vấn đề đại hội.**

Tất cả các Đại biểu đủ tư cách dự Đại hội đều có quyền biểu quyết các vấn đề của Đại hội theo số cổ phần của mình hoặc được ủy quyền. Các nội dung cần phải biểu quyết bằng phiếu biểu quyết theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 12 - Hiệu lực thi hành.**

Quy chế này gồm 12 điều, được áp dụng cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của công ty CP Sông Đà 27 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thảo**



## **BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SXKD NĂM 2017 VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018**

### **PHẦN I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SXKD NĂM 2017**

#### **I.1. Tình hình chung**

Trong các năm từ 2015 đến 2016 mặc dù nền kinh tế cả nước đã có những diễn biến tích cực, Chính phủ đã có nhiều biện pháp, chính sách để vực dậy nền kinh tế, chính sách tiền tệ đã được nới lỏng, lãi suất ngân hàng đã giảm tương đối mạnh nhưng việc tiếp cận nguồn vốn vay từ Ngân hàng của Công ty hết sức khó khăn.

Công tác tìm kiếm việc làm gặp rất nhiều rào cản, nguồn việc ít, các Chủ đầu tư thất vọng hơn trong công tác quản lý trong khi đó phía Ngân hàng không tiến hành cấp các khoản bảo lãnh thực hiện Hợp đồng, bảo lãnh tiền tạm ứng cho Công ty sau khi đã bán nợ cho VAMC do đó có những nguồn việc khi đã đàm phán được với Chủ đầu tư thì lại không thể ký Hợp đồng do không cấp được bảo lãnh. Chính vì vậy mà suốt các năm 2015, 2016 Công ty không có nguồn việc xây lắp mới mà chỉ tập trung vào công tác xử lý tồn tại, thu hồi vốn tại các công trình cũ và sản xuất tại nhà máy gạch tuynel Vượng Lộc. Nguồn vốn vay phục vụ sản xuất bị đóng băng nhưng các khoản vay cũ lại liên tục đến hạn phải trả, các khoản thu của công ty chủ yếu từ các công trình cũ và nhà máy gạch phải tập trung để trả nợ nên nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh hết sức hạn chế, các khoản nợ đọng phải nộp Nhà nước như thuế, BHXH, BHYT gây áp lực rất lớn đặc biệt là cơ quan thuế đã tiến hành phong tỏa tài khoản của công ty và có thời điểm còn yêu cầu thu hồi hóa đơn, tình trạng thiếu việc làm trong toàn công ty đã gây không ít khó khăn cho lãnh đạo công ty cũng như các đơn vị trực thuộc.

Bên cạnh đó do công ty đang trong giai đoạn khó khăn nên các chế độ cho người lao động không được đảm bảo làm dao động tinh thần của CBCNV, năng suất lao động bị giảm sút đã gây rất nhiều khó khăn cho công tác điều hành của Ban tổng giám đốc công ty. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong các



năm 2015, 2016 đạt được rất thấp đặc biệt là đối với công tác xây lắp đã gần như không hoạt động, Công ty tiếp tục tình trạng lỗ kéo dài mà chưa có lối thoát.

Bước sang năm 2017 hoạt động xây lắp đã ngừng hẳn, nút thắt về tài chính cho hoạt động sản xuất của nhà máy gạch vẫn không được tháo gỡ dẫn đến hoạt động sản xuất thường xuyên bị gián đoạn, sản lượng đạt được trong năm ở mức rất thấp. Cụ thể như sau:

## **I.2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chính SXKD năm 2017:**

\* **Tổng giá trị SXKD thực hiện năm 2017 là: 12,75 tỷ đồng/KH 22,3 tỷ đồng đạt 57,16 % . Trong đó:**

- Lĩnh vực xây lắp: 0 đồng/KH 0 đồng ;

- Lĩnh vực sản xuất công nghiệp: 12,64 tỷ đồng/KH 22 tỷ đồng đạt 57,46 %;

- Lĩnh vực khác: 0,106 tỷ đồng/ KH 0,3 tỷ đồng đạt 35%;

\* **Doanh thu thực hiện năm 2017 là: 10,06 tỷ đồng/KH 22,1 tỷ đồng đạt 45,52%. Trong đó:**

- Lĩnh vực xây lắp: 0 tỷ đồng/KH 0 tỷ đồng đạt % ;

- Lĩnh vực sản xuất công nghiệp: 9,96 tỷ đồng/KH 21,8 tỷ đồng đạt 45,7%;

- Lĩnh vực khác: 0,1 tỷ đồng/KH 0,3 tỷ đồng đạt 32,66 % ;

\* **Tiền về TK thực hiện năm 2017 là: 10,53 tỷ đ/KH 21 tỷ đ đạt 50,2 %**

\* Lợi nhuận: - 6,904 tỷ đồng/KH -6,2 tỷ đồng.

\* Nộp ngân sách nhà nước: 0 tỷ đồng/ KH 2,55 tỷ đồng đạt 0 % .

\* Thu nhập BQ người lao động: 3,4 triệu đồng/KH 3,6 triệu đồng.

## **I.3. Tình hình hoạt động SXKD cụ thể:**

### **1. Tình hình hoạt động trong lĩnh vực xây lắp:**

Đối với công tác xây lắp thì kể từ năm 2015 đến nay do nguồn vốn của công ty bị đóng băng sau khi Ngân hàng bán nợ cho VAMC nên hoạt động sản xuất kinh doanh bị ngưng trệ, đặc biệt là lĩnh vực xây lắp gần như không hoạt động. Nguồn việc mới không tiếp cận được; công tác tìm kiếm việc làm gặp rất nhiều rào cản, nguồn việc ít, các Chủ đầu tư thắt chặt hơn trong công tác quản lý trong khi đó phía Ngân hàng không tiến hành cấp các khoản bảo lãnh thực hiện Hợp đồng, bảo lãnh tiền tạm ứng cho Công ty sau khi đã bán nợ cho VAMC do đó có những nguồn việc khi đã đàm phán được với Chủ đầu tư thì lại không thể ký Hợp đồng do không cấp được bảo lãnh. Chính vì vậy mà suốt những năm qua Công ty không có việc làm, giá trị xây lắp gần như bằng không, chủ yếu tập trung hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán các công trình tồn tại nhưng việc thu vốn tại một số công trình cũng gặp rất nhiều khó khăn và tính khả thi không cao, đáng chú ý là công trình đường tránh Hà Tĩnh



giá trị tồn đọng còn hơn 6 tỷ đồng nhưng đã hơn 9 năm vẫn chưa quyết toán xong và Chủ đầu tư vẫn chưa có biện pháp tháo gỡ mặc dù chi phí cho việc kiểm tra, kiểm toán, thanh quyết toán ngày càng tăng; công trình hầm đường bộ qua Đèo Cả giá trị tồn đọng 3,0 tỷ do bên A chây ì trong việc thanh toán mặc dù hồ thanh toán đã hoàn tất cho Chủ đầu tư. Cụ thể một số công trình còn tồn đọng chủ yếu như sau:

\* **Công trình nhiệt điện Vũng Áng1:** Công ty đã cùng với Ban DA điện Vũng Áng và Ban ĐH Sông Hồng hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành và hồ sơ quyết toán khối lượng, tuy nhiên đến nay tổng dự toán của DA vẫn đang trong quá trình phê duyệt nên chưa quyết toán được giá trị thực hiện.

\* **Công trình đường dẫn phía bắc hầm đường bộ Đèo Cả:** Đây là công trình ký hợp đồng vào tháng 11/2013, với giá trị hơn 56 tỷ đồng, tuy nhiên đến tháng 4/2015 công ty đã phải chấm dứt hợp đồng do Chủ đầu tư chậm thanh toán vốn trong khi công ty không nhận được hỗ trợ từ phía Ngân hàng như đã cam kết. Giá trị thực hiện đến thời điểm dừng thi công đạt 10 tỷ đồng. Trong đó giá trị đã tạm ứng và thanh toán là gần 7,0 tỷ đồng, giá trị còn lại là hơn 3 tỷ đồng bao gồm các khoản tạm giữ và giá trị bên A chậm thanh toán 2,8 tỷ đồng. Hiện nay hồ sơ thanh toán giá trị còn lại đã hoàn thiện nhưng bên A vẫn chưa thanh toán.

\* **Công trình Đường tránh Hà Tĩnh:** Đây là công trình đã được thi công và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng từ 31/12/2008 đến nay vẫn chưa quyết toán được mặc dù đã lập hồ sơ quyết toán rất nhiều lần và phải làm việc với rất nhiều đơn vị liên quan từ đại diện Chủ đầu tư, tổng công ty Sông Đà, tổng cục đường bộ, bộ giao thông đến các đơn vị kiểm toán. Công trình đã được bàn giao đưa vào sử dụng gần 10 năm và hiện nay đã đầu tư nâng cấp giai đoạn 2, thời gian thu phí sắp kết thúc nhưng vẫn chưa quyết toán giai đoạn 1 cho các Nhà thầu.

## **2. Hoạt động SX của nhà máy gạch tuynel Vương Lộc:**

Trong những năm qua nhà máy đã đi vào hoạt động tương đối ổn định về cả công tác điều hành sản xuất và nâng cao thương hiệu sản phẩm trên thị trường, chất lượng sản phẩm ngày càng được cải thiện. Tuy nhiên sản lượng và doanh thu lại chưa đạt như kỳ vọng do dư nợ của Công ty quá lớn nên không được sự hỗ trợ của Ngân hàng trong việc tạo nguồn vốn lưu động để phục vụ sản xuất. Hàng tháng nhà máy vẫn phải nộp tiền vào để trả nợ Ngân hàng theo cam kết nhưng lại không được vay vốn để tái sản xuất vì thế mà nguồn vốn để cung cấp nguyên, nhiên liệu rất hạn chế do vậy mà nguyên, nhiên liệu cung cấp không kịp thời, có thời điểm còn phải tạm ngừng sản xuất, đặc biệt là trong năm 2017 đã phải tạm ngừng sản xuất tới 02 đợt dẫn đến nhà máy phải hoạt động sản xuất dưới công suất. Mặt khác do công ty



chưa có mỏ đất nguyên liệu nên phải mua đất trôi nổi trên thị trường, đất ngày càng khan hiếm, giá đất ngày càng cao cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ cấp và giá thành sản phẩm. Đất nhập về không có thời gian để ngâm ủ đúng quy trình kỹ thuật nên dẫn đến lượng phế phẩm sau nung cao, làm giảm hiệu quả sản xuất. Đến thời điểm này đất nguyên liệu tại bãi đã hết, đối tác ngừng cấp than cho Nhà máy do dư nợ quá lớn. Vì vậy nhà máy đang tiếp tục phải ngừng sản xuất dài hạn.

### **3. Hệ thống máy móc thiết bị:**

Hệ thống máy móc thiết bị của công ty đã được đầu tư từ năm 2005, 2006 để phục vụ thi công một số công trình trọng điểm như đường tránh Hà Tĩnh, thủy điện Hương Sơn..., tình trạng thiết bị khi đầu tư là đã qua sử dụng. Đến nay toàn bộ thiết bị đã hết khấu hao từ nhiều năm trước, thiết bị máy móc đã quá cũ ( hầu hết đã sắp hết niên hạn sử dụng) thường xuyên phải thay thế, sửa chữa, chi phí sửa chữa lớn. Bên cạnh đó công ty đã hơn hai năm không có việc làm, nguồn việc ngoài thì rất hạn chế nên thiết bị không mang lại hiệu quả, nhiều thiết bị phải nằm tại bãi nhiều năm trời mà không hoạt động nên lại càng xuống cấp trầm trọng.

Mặt khác toàn bộ hệ thống thiết bị đã được cầm cố tại Ngân hàng, trong khi thiết bị không hoạt động, không mang lại hiệu quả và ngày càng xuống cấp, mất giá trị (một số thiết bị sau 1 năm đã bị giảm một nửa giá trị) thì các khoản nợ Ngân hàng đến hạn không trả được ngày càng phát sinh lãi. Vì vậy cần thiết phải thanh lý bớt những thiết bị không còn mang lại hiệu quả để thu hồi một phần giá trị tài sản. Qua làm việc với phòng GD Hồng Lĩnh - ngân hàng ĐT&PT Hà Tĩnh thì phía Ngân hàng cũng đề nghị công ty nên thanh lý những tài sản không còn mang lại hiệu quả trước khi hết niên hạn sử dụng để trả bớt nợ vay của công ty nếu không Ngân hàng sẽ chủ động phát mại số tài sản trên để thu hồi vốn.

### **4. Tình hình tài chính:**

#### **- Về tình hình bán nợ cho công ty VAMC:**

Do tình hình khó khăn của Công ty trong những năm gần đây các khoản nợ của công ty thường xuyên quá hạn, Ngân hàng liên tục phải cùng công ty làm thủ tục đáo hạn và đảo nợ đối với các khoản đã quá hạn. Vì vậy ngân hàng TMCP đầu tư & PT Việt Nam chi nhánh Hà Tĩnh đã làm các thủ tục để bán các khoản nợ xấu của công ty CP Sông Đà 27 cho VAMC.

Tuy nhiên sau khi bán nợ cho công ty VAMC thì Ngân hàng gần như đóng băng các giao dịch với Công ty. Công ty đã rất nhiều lần làm việc trực tiếp cũng như văn bản với Ngân hàng thương mại CP ĐT & PT Hà Tĩnh, phòng giao dịch Hồng



Lĩnh và VAMC đề nghị Ngân hàng phối hợp với VAMC để tiến hành bảo lãnh Hợp đồng, bảo lãnh tiền tạm ứng đối với các công trình mới sẽ ký Hợp đồng. Nhưng BIDV chỉ đồng ý cho vay, cấp bảo lãnh ngân hàng khi khách hàng có tỷ lệ tài sản đảm bảo tối thiểu 100% bằng các tài sản có tính thanh khoản, trong khi đó toàn bộ tài sản của công ty đã được thế chấp tại Ngân hàng cho các khoản nợ cũ nên không còn tài sản để thế chấp cho các khoản vay mới hay các khoản bảo lãnh theo yêu cầu của Chủ đầu tư dẫn đến công ty không có việc làm để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tuy không có giao dịch nhưng hàng tháng công ty vẫn phải trích nguồn thu từ hoạt động của nhà máy gạch để nộp ngân hàng trả nợ vay đồng thời vẫn phải chịu toàn bộ tiền lãi từ các khoản vay cũ. Đây cũng chính là nguyên nhân làm cho nguồn vốn lưu động của nhà máy gặp nhiều khó khăn phát sinh thêm lỗ cho công ty trong khi lĩnh vực xây lắp không hoạt động.

Nguồn vốn dành cho hoạt động SXKD bị đóng băng hoàn toàn mà không có giải pháp khắc phục, các khoản nợ vay, nợ BHXH, thuế Nhà nước liên tục tăng do cộng dồn lãi suất dẫn đến nợ chồng nợ. Đến thời điểm này các khoản nợ Ngân hàng lên đến hơn 80 tỷ đồng, nợ đọng thuế, BHXH lên đến hơn 8 tỷ đồng (thuế hơn 4 tỷ, BHXH hơn 4 tỷ), nợ lương CBCNV trong thời gian dài làm ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống và tinh thần làm việc của CBCNV. Công ty trong tình trạng mất khả năng thanh toán, cơ quan thuế đã tiến hành thu hồi hóa đơn, cơ quan bảo hiểm liên tục gây áp lực, Ngân hàng nhiều lần yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ, Công ty đang phải tạm ngừng hoạt động, nguy cơ đóng cửa và phá sản công ty đang đến rất gần.

## **5. Về công tác nhân sự.**

Trong năm các năm 2015, 2016 do tài chính công ty khó khăn, nguồn chi phí trả lương và bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho CBCNV hạn chế, nguồn việc làm từ lĩnh vực xây lắp không thực hiện nên Tổng giám đốc công ty đã trình hội đồng quản trị xem xét ổn định lại tổ chức bộ máy nhằm giảm bớt gánh nặng chi phí, khi cần sẽ tiến hành tuyển dụng. Đến cuối năm 2016 bộ máy văn phòng công ty đã giảm 5 người còn lại 8 người gồm Ban tổng giám đốc 2 người, phụ trách kế toán 2 người, phụ trách KHKT 2 người, phụ trách hành chính 2 người; Bộ máy văn phòng nhà máy gạch đã giảm 2 người còn 7 người. Tuy nhiên đến cuối năm 2017 số cán bộ còn lại của văn phòng công ty đã chuyển công tác do không có việc làm và nguồn thu nhập.



## PHẦN II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

### II.1. Cơ sở xây dựng kế hoạch SXKD năm 2018.

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2017 và thực trạng công ty công ty hiện tại đồng thời căn cứ vào khối lượng công việc chuyển tiếp từ năm 2017.

Kết quả hoạt động SX của nhà máy gạch trong năm qua và những biến động của nguồn cung cấp nguyên, nhiên liệu cho nhà máy.

Thực trạng tình hình tài chính của công ty cũng như sự khó khăn về nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

Căn cứ vào năng lực của công ty tại thời điểm hiện nay sau khi đã bán nợ cho VAMC, ngân hàng ngừng giao dịch vay và bảo lãnh vốn nên công ty chỉ lập kế hoạch SXKD năm 2018 trên cơ sở hoạt động của Nhà máy gạch. Dự kiến một số các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 như sau:

### II.2. Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018: (Có báo cáo chi tiết kèm theo)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1,8	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1,636	
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	-4,891	
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	1,8	
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	0	
6	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		
7	Vốn điều lệ	Tỷ đồng		
8	Tổng số CBCNV bình quân	Người	4	
9	Thu nhập bq người/tháng	Triệu đồng	5	

Để đặt ra kế hoạch tự thực hiện như các năm trước trong điều kiện nguồn nhân lực thiếu hụt, Công ty không có nguồn vốn lưu động để cung cấp nguồn nguyên, nhiên liệu cho hoạt động sản xuất và nguồn vốn đầu tư sửa chữa, nâng cấp một số khâu trong dây chuyền sản xuất là vô cùng khó khăn và khó khả thi. Bằng chứng là trong năm 2017 nhà máy đã phải tạm ngừng sản xuất tới 02 đợt vì không có nguyên liệu và nhiều thời điểm phải hoạt động cầm chừng dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất năm qua đạt được rất thấp, giá trị nộp ngân hàng không đảm bảo theo cam kết nên Ngân hàng đã yêu cầu phát mại tài sản.

Đầu năm 2018 Công ty đã tiến hành phối hợp cùng phía Ngân hàng làm việc với VAMC để xin phương án giao khoán nhà máy gạch cho bên thứ 3 chịu trách

nhiệm bỏ chi phí vốn lưu động và đầu tư thêm một số thiết bị để chủ động điều hành sản xuất của nhà máy, hàng tháng bên thứ 3 phải nộp Ngân hàng để trả nợ thay Công ty 300 triệu tiền khấu hao và lãi vay của dự án.

Với phương án này Công ty sẽ giải quyết được một số vấn đề khó khăn trước mắt như:

- Không phải lo tìm kiếm nguồn vốn lưu động, và sửa chữa nâng cấp dây chuyền sản xuất.
- Giảm bớt chi phí quản lý bộ máy công ty trong khi không còn đủ nhân lực.
- Công ty sẽ ngừng đóng BHXH cho 50 người do công ty giao khoán nhà máy đồng thời số tiền nợ BHXH cũng không tính phát sinh lãi hàng tháng.
- Kế hoạch trả Ngân hàng được đảm bảo và ở mức cáo các năm vừa qua
- Phương án giao khoán sẽ có hiệu quả hơn so với kết quả điều hành sản xuất những năm qua ( có báo cáo cụ thể của Tổng giám đốc)

Vì những lý do trên mà phương án giao khoán nhà máy gạch trong điều kiện Công ty hiện nay được Tổng giám đốc đề nghị đưa vào kế hoạch thực hiện năm 2018 nhằm đảm bảo duy trì sự tồn tại của công ty trong giai đoạn hiện nay.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty Cổ phần Sông Đà 27, kính trình Đại hội.

***Xin trân trọng cảm ơn!***

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Cty
- HĐQT C.ty;
- Lưu V/p Cty; KH-KT.



**Nguyễn Văn Thảo**



Số: 40/2018/BC-TGD

Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 5 năm 2018

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27**

**Kính gửi: - Hội đồng quản trị công ty cổ phần Sông Đà 27  
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018  
công ty CP Sông Đà 27**

Tên tôi là : Nguyễn Văn Thảo – Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 27

Xin được báo cáo tình hình tài sản, nguồn vốn và một số vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Sông Đà 27 như sau:

Hiện nay mọi hoạt động sản xuất của Công ty hầu như đã tê liệt hoàn toàn. Tình hình tài chính công ty ngày càng xấu. Máy móc thiết bị quá lạc hậu, cũ nát, hết thời gian khấu hao, công ty không có công việc để cho máy hoạt động, công việc để cho thuê cũng không thực hiện được vì tài sản hư hỏng, xuống cấp cần một khoản kinh phí lớn sửa chữa mới hoạt động được. Tài sản nhà máy gạch cũng đã xuống cấp, một số thiết bị cần được thay thế, sửa chữa. Với thực trạng tài chính hiện tại của Công ty thì không thể đáp ứng được nhu cầu sửa chữa tài sản. Trước những khó khăn về tài chính như vậy tôi xin báo cáo với Hội đồng quản trị công ty và xin hội đồng quản trị định hướng cụ thể.

**A. Tình hình tài sản, nguồn vốn có đến 31/12/2017 như sau:**

**Bảng cân đối kế toán 31/12/2017 ( Đã kiểm toán)**

*Đơn vị tính: Đồng*

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI KỲ 31/12/2017	SỐ ĐẦU KỲ 01/01/2017
<b>A - Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>		<b>75.865.012.767</b>	<b>83.088.405.692</b>
<b>I – Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>11.728.524</b>	<b>14.469.196</b>
1. Tiền	111		11.728.524	14.469.196
2. Các khoản tương đương tiền	112			
<b>II - Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>			
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh(*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
<b>III - Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>41.829.566.587</b>	<b>47.921.647.304</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	13.345.052.304	15.291.450.925
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	170.000.000	471.618.520
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	V.5	24.372.573.011	27.435.731.996
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.6	643.093.813	643.093.813



6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.7	3.425.647.584	4.206.552.175
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.8	(126.800.125)	(126.800.125)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
<b>IV - Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>33.878.216.921</b>	<b>35.006.788.457</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.9	33.878.216.921	35.006.788.457
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>145.500.735</b>	<b>145.500.735</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10a	145.500.735	145.500.735
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính Phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			-
<b>B- Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>		<b>20.141.476.528</b>	<b>23.792.358.998</b>
<b>I- Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>			-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216			
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
<b>II- Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>12.743.355.291</b>	<b>15.070.369.745</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	12.743.355.291	15.070.369.745
- Nguyên giá	222		33.339.432.920	33.728.004.349
- Giá trị hao mòn lũy kế ( * )	223		(20.596.077.629)	(18.657.634.604)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế ( * )	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227			-
- Nguyên giá	228			-
- Giá trị hao mòn lũy kế ( * )	229			-
<b>III - Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>			-
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế ( * )	232			
<b>IV- Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>			<b>99.982.727</b>
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241			-
2. Chi phí xây dựng dở dang	242	V.12		99.982.727



<b>V- Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>251</b>		<b>1.966.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252			
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	1.966.000.000	3.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
<b>VI- Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>5.432.121.237</b>	<b>5.622.006.526</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	5.432.121.237	5.622.006.526
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262			
3. Thiết bị vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
5. Lợi thế Thương Mại	269			
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>96.006.489.295</b>	<b>106.880.764.690</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>MÃ SỐ SỐ</b>	<b>THUYẾT MINH</b>	<b>SỐ CUỐI KỲ 31/12/2017</b>	<b>SỐ ĐẦU KỲ 01/01/2017</b>
<b>C - Nợ phải trả ( 300 = 310 +330)</b>	<b>300</b>		<b>130.829.380.021</b>	<b>134.799.527.263</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>125.589.158.721</b>	<b>125.659.305.963</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	13.374.669.846	14.301.229.683
2. Người mua trả tiền trước	312	V.14	73.000.000	300.523.500
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	3.279.141.990	2.723.022.081
4. Phải trả người lao động	314		1.587.696.561	3.992.072.938
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	1.980.879.415	1.980.879.415
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		12.718.445.688	16.053.271.547
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	48.961.480.119	44.635.208.697
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn khác	320	V.18a	43.499.695.917	41.558.948.917
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	114.149.185	114.149.185
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính Phủ	324			
<b>II - Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>5.240.221.300</b>	<b>9.140.221.300</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333			
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7. Phải trả dài hạn khác	337			-



8, Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	5.240.221.300	9.140.221.300
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
<b>D – Nguồn vốn chủ sở hữu</b> <b>(400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>(34.822.890.726)</b>	<b>(27.918.762.573)</b>
<b>I. Vốn chủ sở Hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.20</b>	<b>(34.822.890.726)</b>	<b>(27.918.762.573)</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		15.728.330.000	15.728.330.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.a		15.728.330.000	15.728.330.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411.b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		652.000.000	652.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.286.228.295	1.286.228.295
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(52.489.449.021)	(45.585.320.868)
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến kỳ trước	421.a		(45.585.320.868)	(39.441.202.097)
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	421.b		(6.904.128.153)	(6.144.118.771)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
<b>II - Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>			-
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> <b>(440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>96.006.489.295</b>	<b>106.880.764.690</b>

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính : Đồng				
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
1	2	3		6
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.25	9.376.968.659	18.868.236.135
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2			-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02)	10		9.378.968.659	18.868.236.135
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	11.511.286.008	16.964.444.495
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		(1.774.317.349)	1.903.791.640
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	40.817	455.199
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	4.370.360.593	6.442.305.766



- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.308.448.073	6.298.672.880
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		972.610.302	1.543.971.020
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		(7.117.247.427)	(6.082.029.947)
11. Thu nhập khác	31		213.119.274	100.000.000
12. Chi phí khác	32		-	162.088.824
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		213.119.274	(62.088.824)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)			(6.904.128.153)	(6.144.118.771)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30	(6.904.128.153)	(6.144.118.771)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		(4.390)	(3.906)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		(4.390)	(3.906)

## B. Công nợ phải trả ngân hàng, thuế, BHXH 31/12/2017

### 1. Tình hình nợ vay tại Ngân hàng

- Tổng dư nợ gốc đến ngày 31/12/2017/2017: 47.089.917.217 đồng

- Tổng dư lãi đến ngày 31/12/2017: 38.324.752.696 đồng

- Tổng dư phí phạt đến ngày 31/12/2017: 3.662.923.708 đồng

**Tổng dư nợ gốc, lãi vay và phí trả chậm: 89.077.593.620 đồng**

Tất cả các khoản nợ của Công ty đều đã quá hạn và đã được Ngân hàng bán nợ cho VAMC từ tháng 6/2015.

### 2. Nợ BHXH: 5.330.777.615 đồng,

Trong đó: - Tiền gốc: 3.451.546.625 đồng. (nợ từ T7/2012 đến 31/12/2017)

- Tiền lãi nộp chậm: 1.879.230.990 đồng

### 3. Nợ thuế nhà nước: 5.376.995.145, đồng

Trong đó: - Tiền gốc: 3.279.399.845 đồng.

- Tiền lãi nộp chậm: 2.097.595.300 đồng

### c. Tình hình thực hiện trả nợ ngân hàng 3 năm nhà máy gạch như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Năm	KH	Thực hiện	Ghi chú
1	2015	800.000.000	800.000.000	
2	2016	3.200.000.000	2.956.000.000	
3	2017	3.000.000.000	2.059.253.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7.000.000.000</b>	<b>5.815.253.000</b>	

Công ty chưa thực hiện đúng cam kết trả nợ Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với công ty lập kế hoạch thu hồi vốn trả nợ ngân hàng và đề nghị Công ty có lộ trình cụ



thể trong việc bán Nhà máy gạch gửi Ngân hàng cũng như thúc đẩy nhanh quá trình bán Nhà máy gạch. Tuy nhiên hướng của Ngân hàng vẫn đề nghị công ty có phương án tái đầu tư nhà máy gạch hoặc giao khoán để có nguồn trả nợ ngân hàng. Giá trị tài sản nhà máy gạch có đến 31/12/2017 như sau:

- Nguyên giá: 27.843.565.705 đồng
- Giá trị hao mòn: 15.342.318.569, đồng
- Giá trị còn lại: 12.501.247.136, đồng

**\* Ý kiến đề xuất của Công ty**

- Hiện tại tình hình tài chính công ty không thể tiếp tục tái đầu tư duy trì sản xuất nhà máy gạch được nữa. Nếu hoạt động cầm chừng như năm 2017 thì hậu quả thua lỗ càng tăng; Nguyên nhân: Không có vốn lưu động mua nguyên vật liệu đầu vào, chi phí sửa chữa tài sản để nhà máy hoạt động trở lại.

- Với tình hình như vậy, Tổng giám đốc xin ý kiến hội đồng quản trị công ty cho giao khoán nhà máy lấy nguồn trả nợ ngân hàng, cụ thể (có phương án kèm theo) mức giao khoán là : 300 triệu đồng/01 tháng. Thời gian dự kiến giao khoán là 05 năm. Về phía Ngân hàng cũng đồng ý chủ trương giao khoán nhà máy gạch và Ngân hàng đầu tư và phát triển Hà Tĩnh đã trình hồ sơ ra hội sở ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam và đang chờ quyết định.

- Xét về phương diện quản lý tài chính thì mức giao khoán 300 triệu/01 tháng là nhà máy vẫn có lãi so với công ty tổ chức sản xuất. Theo thiết kế công suất nhà máy là : 20 triệu viên/01 năm, nhưng năm 2017 công ty chỉ thực hiện được 12 triệu viên/01 năm, nguyên nhân không đạt công suất là thiếu nguồn vốn lưu động, cụ thể 03 năm hoạt động nhà máy gạch như sau:

TT	Năm	Doanh thu	Lợi nhuận	Ghi chú
1	2015	22.759.968.201	458.217.200	
2	2016	18.676.228.864	(238.838.156)	
3	2017	9.965.297.431	(2.840.177.907)	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>51.401.494.496</b>	<b>(2.620.798.863)</b>	

- Công ty sản xuất 1 năm chi phí cố định là:

- + Khấu hao TSCĐ: 2.303.000.000,đ
- + Lãi vay ngân hàng: 1.250.000.000, đ
- Cộng: 3.553.000.000,đ**

- Nếu công suất đạt 20 triệu viên/năm thì năm 2016 lỗ: 238.838.156, đồng. Công suất đạt 12 triệu viên/năm thì năm 2017 lỗ: 2.840.177.907, đồng.

- So sánh hiệu quả lấy mốc là năm 2017 với mức giao khoán năm 2018 là: 300 triệu đồng/tháng = 3.600.000.000, đồng thì giao khoán lãi: 3.600.000.000 - 2.840.177.907 = 759.822.093 đồng.

- So sánh giữa giao khoán và chi phí cố định: 3.600.000.000 - 3.553.000.000 = 47.000.000, đồng.

Như vậy xét về quản lý kinh tế thì phương án giao khoán vẫn hiệu quả hơn tổ chức sản xuất.



Mặt khác: Công ty sẽ ngừng đóng BHXH cho 50 người do công ty giao khoán nhà máy số tiền tương đương là: 50 triệu x 12 tháng = 600.000.000, đồng. Đồng thời số tiền nợ BHXH cũng không tính phát sinh lãi hàng tháng.

**- Đối với máy móc thiết bị:**

1. Máy trộn bê tông JS500; máy lu rung Sakai – SV91; Ô tô Sam sung 1997 (38H – 7261). Đề nghị thanh lý trả nợ ngân hàng. Nếu càng để lâu thì giá trị thanh lý càng thấp, do hao mòn vô hình.
2. Các máy đang tạm giữ tại các ông trình Đèo cả, QL51, QL3 công ty tập trung đơn đốc thu nợ trả nợ cho các đối tác và đưa máy về để thanh lý trả nợ ngân hàng.

**- Danh mục máy móc thiết bị cụ thể như sau:**

TT	Tài sản	Thời gian mua	Nguyên giá	Hao mòn	Giá trị còn lại	Ghi chú
1	Máy trộn bê tông JS 500	T2/2009	292.477.857	292.477.857	0	Nằm ở nhà máy gạch
2	Máy lu rung SAKAI - SV 91	T2/2006	635.243.429	635.243.429	0	Nằm ở nhà máy gạch
3	Ô tô Sam Sung 1997 (BS 38H - 7261)	T2/2005	595.888.152	595.888.152	0	Nằm ở nhà máy gạch
4	Máy lu rung KOMASU	T2/2006	560.000.000	560.000.000	0	Đang tạm giữ CT: Đèo cả
5	Máy đào bánh xích KOMTSU	T2/2005	562.005.810	562.005.810	0	Đang tạm giữ CT: Đèo cả
6	Ô tô Sam Sung 1996 ( BS 38H - 7260)	T2/2005	580.981.904	580.981.904	0	Đang tạm giữ CT: Quốc lộ 3 Thái Nguyên
7	Ô tô HUYNDAI 1996 (BS 38H - 7313)	T2/2006	493.249.554	493.249.554	0	Đang tạm giữ CT: Quốc lộ 51
	<b>Tổng cộng</b>		<b>3.719.846.706</b>	<b>3.719.846.706</b>	<b>0</b>	

Trên đây là thông tin cơ bản tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty . Rất mong HĐQT Công ty sớm cho ý kiến .

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- HĐQT công ty
- ĐHĐ CĐ năm 2018
- Công ty TNHH MTV Hạ tầng Sông Đà
- Lưu VPCT

**Tổng giám đốc**  
  
**Nguyễn Văn Thảo**



## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty CP Sông Đà 27**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã Hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 27;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 13/NQĐHĐCĐ - CT ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2017;

Hội đồng quản trị xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về hoạt động của Công ty và HĐQT trong năm 2017 và những kế hoạch cụ thể trong năm 2018 như sau:

#### **I. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2017:**

##### **1. Tình hình đặc điểm chung SXKD của Công ty năm 2017.**

Hội đồng quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thống nhất bầu lại gồm 05 thành viên như sau:

- Ông Nguyễn Văn Thảo - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty;
- Ông Võ Việt Thắng - TV HĐQT;
- Bà Nguyễn Thị Kim - TV HĐQT;
- Ông Lê Văn Thông - TV HĐQT;
- Ông Nguyễn Tiến Dũng - TV HĐQT

##### **a. Thuận lợi:**

Dự án nhà máy gạch tuynel Vượng Lộc đã đi vào hoạt động ổn định, kinh nghiệm trong điều hành SX đã được cải thiện, thị trường tiêu thụ sản phẩm được mở rộng, thương hiệu sản phẩm đã đến được với nhiều người tiêu dùng.

##### **b. Khó khăn:**

Tình trạng khó khăn về tài chính và thiếu việc làm đang là những vấn đề lớn của Công ty trong giai đoạn hiện nay. Nợ vay ngân hàng cũng như nợ đọng các khoản phải nộp cho nhà nước như thuế, BHXH cho người lao động đang là gánh

nặng lớn của Công ty. Nguồn vốn vay phục vụ sản xuất bị đóng băng nhưng kể từ khi Ngân hàng bán nợ cho VAMC, các khoản vay cũ lại liên tục đến hạn phải trả, các khoản thu của công ty chủ yếu từ các công trình cũ và nhà máy gạch phải tập trung để trả nợ nên nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh gần như không có.

Sự hỗ trợ và phối hợp trong giải quyết các vướng mắc, tồn tại của cổ đông Hạ tầng gần như là không có do vướng mắc về cơ chế dẫn đến một số Nghị quyết không được thông qua để triển khai.

Nhìn chung, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017 của công ty gặp rất nhiều khó khăn. Mặc dù Ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực triển khai thực hiện các nhiệm vụ SXKD, ra sức tìm kiếm việc làm mới, tập trung giải ngân thu hồi vốn tại các công trình. Nhưng trong quá trình triển khai thực hiện công ty gặp phải không ít khó khăn do cả yếu tố khách quan lẫn chủ quan nên các chỉ tiêu SXKD năm 2017 không hoàn thành kế hoạch đặt ra, công tác xây lắp đã dừng hẳn, cán bộ công nhân viên không còn muốn gắn bó với Công ty, Công ty đang đứng bên bờ vực phá sản.

## **2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chính SXKD năm 2017:**

**\* Tổng giá trị SXKD thực hiện năm 2017 là: 12,75 tỷ đồng/KH 22,3 tỷ đồng đạt 57,16 % . Trong đó:**

- Lĩnh vực xây lắp: 0 đồng/KH 0 đồng ;
- Lĩnh vực sản xuất công nghiệp: 12,64 tỷ đồng/KH 22 tỷ đồng đạt 57,46 %;
- Lĩnh vực khác: 0,106 tỷ đồng/ KH 0,3 tỷ đồng đạt 35%;

**\* Doanh thu thực hiện năm 2017 là: 10,06 tỷ đồng/KH 22,1 tỷ đồng đạt 45,52%. Trong đó:**

- Lĩnh vực xây lắp: 0 tỷ đồng/KH 0 tỷ đồng đạt % ;
- Lĩnh vực sản xuất công nghiệp: 9,96 tỷ đồng/KH 21,8 tỷ đồng đạt 45,7%;
- Lĩnh vực khác: 0,1 tỷ đồng/KH 0,3 tỷ đồng đạt 32,66 % ;

**\* Tiền về TK thực hiện năm 2017 là: 10,53 tỷ đ/KH 21 tỷ đ đạt 50,2 %**

**\* Lợi nhuận: - 6,904 tỷ đồng/KH -6,2 tỷ đồng.**

**\* Nộp ngân sách nhà nước: 0 tỷ đồng/ KH 2,55 tỷ đồng đạt 0 % .**

**\* Thu nhập BQ người lao động: 3,4 triệu đồng/KH 3,6 triệu đồng.**

## **II. Các cuộc họp của HĐQT và các Quyết định:**

**1. Nghị quyết các cuộc họp HĐQT năm 2017: Trong năm 2017, HĐQT gần như không triển khai được các cuộc họp mà chủ yếu triển khai các Nghị quyết chỉ đạo sản xuất thông qua việc lấy ý kiến các thành viên bằng phiếu xin ý kiến.**

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
-----	---------------	------	----------



1	07	09/5/2017	Nghị quyết phiên họp thường kỳ quý 2/2007 - ngày 08/5/2017
2	13	31/5/2017	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Sông Đà 27
3	15	20/8/2017	Về việc thanh lý máy san tự hành Mitshubishi-MG230

2. **Các quyết định:** Trong năm 2017, HĐQT đã ban hành 01 quyết định “ Về việc thanh lý máy san tự hành Mitshubishi-MG230”.

### III. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc điều hành:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, Chủ tịch HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn kiêm Tổng giám đốc Công ty, nên việc thực hiện KH SXKD năm và các Nghị quyết của HĐQT đã có sự nhất quán cao do bộ máy điều hành được tập trung và cơ bản có sự thống nhất giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

Trong năm 2017, HĐQT đã ban hành 03 Nghị quyết và 01 quyết định và nhiều văn bản để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Tổng giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện các Nghị quyết và các quyết định của HĐQT nhằm thực hiện và giải quyết những vấn đề cấp bách trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, việc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung công việc chưa đạt kết quả cao do những nguyên nhân chủ quan và khách quan. Hội đồng quản trị nhận thấy những vấn đề còn tồn tại trong công tác điều hành trong năm 2017 như sau:

- Công tác tìm kiếm việc làm gặp rất nhiều khó khăn, không có nguồn việc mới nên lĩnh vực xây lắp gần như không hoạt động.

- Công tác thu hồi công nợ, thu vốn các công trình: Năm 2017, HĐQT công ty chỉ đạo tập trung thu vốn và giảm các khoản vay tại ngân hàng, tuy vậy, giá trị thu vốn từ các công trình tồn đọng đạt được rất thấp, đặc biệt công trình đường tránh Hà Tĩnh đã bàn giao đưa vào sử dụng gần 10 năm nhưng vẫn chưa quyết toán xong.

- Công tác thu hồi nợ của các cá nhân, tập thể chưa có kết quả, hiện nay số nợ đọng của các cá nhân, tập thể tương đối lớn, và có những khoản nợ thuộc diện nợ khó đòi.

Từ những kết quả trên, HĐQT nhận thấy việc điều hành và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2017 của Ban Tổng giám đốc tuy chưa đạt được kết quả theo yêu cầu nhưng chủ yếu là do các điều kiện về bối cảnh công ty trong giai đoạn hiện nay đã quá khó khăn nên công tác điều hành khó mà đạt được như ý muốn.



#### **IV. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác:**

HDQT luôn theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đối với những cán bộ quản lý thuộc quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm và quản lý, đặc biệt là công tác điều hành hoạt động của nhà máy gạch và các đơn vị trực thuộc.

#### **V. Hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

Trong năm 2017, do thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nên mối liên hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chưa được thường xuyên và chưa đảm bảo tính nguyên tắc và hiệu quả của hai cơ quan quản lý, đây là vấn đề mà Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cần nghiêm túc kiểm điểm trước Đại hội đồng cổ đông.

#### **VI. Hoạt động giữa HDQT và Đại hội đồng cổ đông:**

- Các vấn đề trực thuộc chức năng và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông đều được HDQT trình duyệt, đáp ứng kịp thời công tác SXKD của Công ty.

#### **VIII. Kế hoạch SXKD năm 2018 và một số nhiệm vụ trọng tâm:**

Căn cứ vào năng lực của công ty tại thời điểm hiện nay sau khi đã bán nợ cho VAMC, ngân hàng ngừng giao dịch vay và bảo lãnh vốn nên công ty chỉ lập kế hoạch SXKD năm 2018 trên cơ sở dự kiến giao khoán hoạt động sản xuất của Nhà máy gạch và thu vốn công trình tồn đọng, riêng hoạt động xây lắp sẽ tiến hành ngừng triển khai. Dự kiến một số các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 như sau.

##### **1. Một số chỉ tiêu kinh tế chính năm 2018:**

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Kế hoạch năm 2017</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1,8	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1,636	
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	-4,891	
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	1,8	
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	0	
6	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		
7	Vốn điều lệ	Tỷ đồng		
8	Tổng số CBCNV bình quân	Người	4	
9	Thu nhập bq người/tháng	Triệu đồng	5	

##### **2. Giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018**

###### **2.1. Các biện pháp đối với hoạt động xây lắp:**

- Tập trung, đẩy mạnh công tác thu vốn tại các công trình còn tồn đọng. Đặc biệt cần phải giải quyết dứt điểm quyết toán các công trình đường tránh Hà Tĩnh,



QL3 Thái Nguyên, đường ven biển Xuân Hội - Vũng Áng; Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng; đường liên huyện miền núi Cẩm Xuyên - Kỳ Anh; thủy điện Hủa Na; thủy điện Bản Vẽ và một số công trình khác.

- Hoàn thiện hồ sơ thanh, quyết toán các phần việc thi công tại công trình hầm đường bộ qua Đèo Cả, quyết liệt đòi nợ, thu hồi toàn bộ phần vốn đã lập hồ sơ thanh toán.

- Tập trung quyết liệt để thu hồi công nợ các tập thể, cá nhân.

**2.2. Các biện pháp để hoàn thành KH của Nhà máy gạch tuynel Vương Lộc:**

- Trên cơ sở thực trạng hoạt động sản xuất của Nhà máy gạch, tập trung tìm kiếm đối tác để giao khoán điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của nhà máy đảm bảo bảo toàn tài sản đồng thời mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty ngay sau khi được sự chấp thuận của các bên liên quan.

**2.3. Các biện pháp về tài chính:**

- Tìm kiếm Nhà đầu tư có đủ tiềm năng, tiềm lực để mua lại phần vốn Nhà nước khi tổng công ty Sông Đà thoái vốn tại công ty để cải tổ khôi phục lại công ty.

- Tập trung thu vốn từ các công trình còn tồn đọng, giải quyết dứt điểm các vướng mắc trong công tác thanh, quyết toán vốn.

- Quyết liệt trong công tác đòi nợ từ các cá nhân, đơn vị.

- Tiết kiệm tối đa các khoản chi phí quản lý và các khoản chi phí khác.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2017 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

**Nơi nhân:**

- Công ty Hạ Tầng (B/c);
- Các Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Ban Tổng giám đốc;
- Các Phòng ban Công ty;
- Các Xí nghiệp, Đội trực thuộc;
- Lưu VP/CT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CƠ PHẦN  
SÔNG ĐÀ  
27  
TP. HÀ TĨNH - HÀ TĨNH

*Thảo*

**Nguyễn Văn Thảo**



T	Diễn giải	KH 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ % TH/KH	KH 2018	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
1	<b>Tiền lương và BHXH</b>	<b>743.683.200</b>	<b>707.382.600</b>	<b>95</b>	<b>234.000.000</b>	
	Tiền lương	632.400.000	604.200.000	96	234.000.000	
	Bảo hiểm xã hội	111.283.200	103.182.600	93	-	
	<b>Chi phí vật liệu quản lý</b>	<b>50.000.000</b>	<b>12.741.415</b>	<b>25</b>	<b>-</b>	
	Xăng dầu phục vụ quản lý	50.000.000	12.741.415	25	-	
3	<b>Chi phí đồ dùng văn phòng</b>					
	Thiết bị văn phòng PB 1 lần					
	Thiết bị văn phòng phân bổ dần					
4	<b>Chi phí khấu hao TSCĐ</b>	<b>25.000.000</b>	<b>23.156.702</b>	<b>93</b>	<b>23.156.702</b>	
	Thiết bị văn phòng, tài sản khác	25.000.000	23.156.702	93	23.156.702	
5	<b>Thuế phí và lệ phí</b>	<b>33.000.000</b>	<b>30.235.000</b>	<b>92</b>	<b>30.235.000</b>	
	Tiền thuê đất	30.000.000	27.235.000	91	27.235.000	
	Thuế môn bài	3.000.000	3.000.000	100	3.000.000	
6	<b>Chi phí dịch vụ mua ngoài</b>	<b>42.000.000</b>	<b>28.389.146</b>	<b>68</b>	<b>17.304.000</b>	
	Tiền điện, nước	12.000.000	7.896.046	66	1.800.000	
	Điện thoại	15.000.000	9.387.100	63	3.504.000	
	Văn phòng phẩm	15.000.000	11.106.000	74	12.000.000	
	Sửa chữa lớn và sửa chữa thường xuyên					
7	<b>Chi phí bằng tiền khác</b>	<b>368.000.000</b>	<b>170.705.439</b>	<b>46</b>	<b>73.000.000</b>	
	Lễ nghi, khánh tiết, đại hội cổ đông	50.000.000	28.081.817	56	20.000.000	
	Công tác phí tàu xe	20.000.000	10.712.727	54	-	
	Phí chuyển tiền	3.000.000	2.079.000	69	-	
	Chi phí phần mềm kế toán, phần mềm vius	5.000.000	1.611.000	32	3.000.000	
	Chi phí giao dịch đối ngoại	30.000.000	16.220.895	54	-	
	Phu cấp BCH đảng uỷ( 2013-2016)	25.000.000	-	-	-	
	Kiểm toán BCTC	30.000.000	30.000.000	100	30.000.000	
	Phí Qly công ty đại chúng, đăng tải BCTC	25.000.000	7.000.000	28	20.000.000	Năm 2017 chưa nộp
	Chi phí thuê xe	180.000.000	75.000.000	42	-	
	<b>Tổng chi phí quản lý</b>	<b>1.261.683.200</b>	<b>972.610.302</b>		<b>377.695.702</b>	

**Tổng giám đốc**  
  
*Nguyễn Văn Thảo*

**Kế toán trưởng**  
  
**Nguyễn Thị Kim**

**Lập biểu**  
  
**Nguyễn Thị Đào**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....,ngày      tháng 5 năm 2018

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**( Dùng cho tổ chức hoặc cá nhân)**  
**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**  
**Công ty cổ phần Sông Đà 27**

**Kính gửi : Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 27**

**1. Bên uỷ quyền:**

- Tên Tổ chức/ Cá nhân:.....
- Số ĐKKD/ Số CMND:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:.....
- Số cổ phần sở hữu:.....( Bằng chữ :.....)

**2. Bên được uỷ quyền:**

- Họ và tên:.....
- Số ĐKKD/ Số CMND;.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:.....
- Số cổ phần được uỷ quyền.....( Bằng chữ .....

**3. Nội dung uỷ quyền :** Bên được uỷ quyền được đại diện cho bên uỷ quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Sông Đà 27 và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại ĐHĐCĐ tương ứng với số cổ phần được uỷ quyền.

**4. Thời hạn uỷ quyền :** Cho đến khi kết thúc Đại hội.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc uỷ quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 27.

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**BÊN ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Ghi chú:**

- Nếu bên uỷ quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của tổ chức.

- Giấy uỷ quyền này được lập thành 03 bản, một bản do người uỷ quyền giữ, một bản người được uỷ quyền giữ và một bản gửi về Công ty (trước 16h ngày 29/5/2018)

Số: /NQ/2018/ĐHĐCĐ

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 5 năm 2018

“Dự thảo”

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27**

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã Hội chủ nghĩa Việt Nam
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 27.
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Sông Đà 27.

**ĐẠI HỘI NHẤT TRÍ QUYẾT NGHỊ NHỮNG VẤN ĐỀ SAU:**

**1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2018 (Tỷ lệ biểu quyết đạt .....% số cổ phần biểu quyết)**

**a, Kết quả SXKD năm 2017:**

- + Tổng giá trị SXKD: 12,75 tỷ đồng
- + Doanh thu : 10,06 tỷ đồng
- + Tiền về TK: 10,53 tỷ đồng
- + Nộp Nhà nước: 0 đồng
- + Thu nhập bình quân người lao động/tháng: 3,4 triệu đồng/người
- + Lợi nhuận: - 6,904 tỷ đồng

**b, Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018.**

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1,8	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1,636	
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	-4,891	
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	1,8	
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	0	
6	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		
7	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	15,728	
8	Tổng số CBCNV bình quân	Người	4	
9	Thu nhập bq người/tháng	Triệu đồng	5	



\* 2. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017, KH năm 2018 (Tỷ lệ biểu quyết đạt ..... số cổ phần biểu quyết).

3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về công tác giám sát hoạt động SXKD của Công ty năm 2017. (Tỷ lệ biểu quyết đạt .....% số cổ phần biểu quyết)

4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán (Tỷ lệ biểu quyết đạt ..... số cổ phần biểu quyết)

Đại hội nhất trí thông qua báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được Công ty kiểm toán độc lập xác nhận với kết quả SXKD chủ yếu như sau:

T T	Chỉ tiêu	Thực hiện ( Đ. Vị : VNĐ)	Ghi chú
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.376.968.659	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ.	9.376.968.659	
4	Giá vốn hàng bán	11.511.286.008	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(1.774.317.349)	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	40.817	
7	Chi phí tài chính	4.370.360.593	
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	972.610.302	
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(7.117.247.427)	
10	Lợi nhuận khác	213.119.274	
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(6.904.128.153)	
12	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(6.904.128.153)	

5. Đại hội đồng ý phương án giao khoán nhà máy gạch tuynel Vượng Lộc theo phương án Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông ( Tỷ lệ biểu quyết đạt ..... % số cổ phần biểu quyết).

6. Đại hội thống nhất thông qua Quyết toán chi phí quản lý công ty năm 2017 là: 1.261.683.200 , kế hoạch chi phí quản lý công ty năm 2018 với tổng chi phí là 972.610.302 đồng( Tỷ lệ biểu quyết đạt ..... % số cổ phần biểu quyết).

7. Đại hội thống nhất phê chuẩn việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty năm 2018 ( Tỷ lệ biểu quyết đạt ..... % số cổ phần biểu quyết).

**8. Đại hội thống nhất ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện với tổ chức niêm yết để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty ( Tỷ lệ biểu quyết đạt ..... % số cổ phần biểu quyết).**

**Điều 2:** Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 27 giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty.

**Điều 3:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ..... ngày 30 tháng 5 năm 2018. Các cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 27 theo nghĩa vụ và quyền hạn căn cứ Nghị quyết thực hiện./.

**Nơi nhân:**

- Các cổ đông Công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Các Phòng ban;
- Các Đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VP/CT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**